

Số: **3279/QĐ-BKHCN**

Hà Nội, ngày **22** tháng **10** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng dự kiến thực hiện từ năm 2026 thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 tại các Biên bản họp từ ngày 18/9/2025 đến ngày 24/9/2025 (Hội đồng được thành lập theo Quyết định số 2662/QĐ-BKHCN ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Chương trình 1322) để tuyển chọn thực hiện từ năm 2026 (chi tiết danh mục nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thực hiện từ năm 2026 đã được phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia có trách nhiệm thông báo công khai danh mục nhiệm vụ đặt hàng và triển khai công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Lê Xuân Định;
- Lưu: VT, TĐC (7).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Xuân Định



Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA ĐẶT HÀNG
THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026 THUỘC CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP
NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA GIAI ĐOẠN 2021-2030

(Kèm theo Quyết định số 3279 /QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
I	MỘT (01) NHIỆM VỤ VỀ NGHIÊN CỨU NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG				
1	Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Xây dựng được bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của nền kinh tế, ngành kinh tế và địa phương nhằm cung cấp dữ liệu cho các cơ quan quản lý, các chuyên gia năng suất, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.	1. Các báo cáo nghiên cứu phương pháp luận, thực trạng trong nước và kinh nghiệm quốc tế về xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH, CN và ĐMST). 2. Bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với KH, CN và ĐMST của nền kinh tế, ngành kinh tế và địa phương. 3. Tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chí đo lường, đánh giá năng suất gắn với KH, CN và ĐMST. 4. Áp dụng thí điểm bộ tiêu chí đo lường năng suất gắn với KH, CN và ĐMST đối với nền kinh tế, 3 ngành kinh tế cấp 2 và 3 địa phương.	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu)	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			5. Khung cơ sở dữ liệu ban đầu về năng suất gắn với KH, CN và ĐMST. 6. Hoàn thiện bộ chỉ tiêu và đề xuất giải pháp duy trì, áp dụng bộ tiêu chí đo lường năng suất gắn với KH, CN và ĐMST. 7. Ba (03) bài viết kết quả áp dụng thí điểm bộ tiêu chí đo lường năng suất gắn với KH, CN và ĐMST đối với nền kinh tế, ngành kinh tế, địa phương. 8. Một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ. <i>Lưu ý: Kế thừa các nội dung đã nghiên cứu, triển khai thực hiện trước đây.</i>		
II HAI (02) NHIỆM VỤ VỀ ĐÀO TẠO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG					
1	Phát triển chương trình đào tạo và triển khai đào tạo về năng suất và chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế của các trường đại học khu	Trang bị kiến thức, kỹ năng về năng suất và chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế của các trường Đại học khu vực miền Trung và Tây Nguyên nhằm phát triển nguồn	1. Các báo cáo nghiên cứu thực trạng và nhu cầu đào tạo về năng suất và chất lượng cho sinh viên khối ngành kinh tế tại các trường đại học khu vực miền Trung và Tây Nguyên. 2. Đề cương học phần năng suất và chất lượng (NSCL) phù hợp với khối ngành kinh tế có thời lượng từ 02 đến 03 tín	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
	vực miền Trung và Tây Nguyên.	nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất và chất lượng ngành, địa phương và doanh nghiệp.	chỉ: được cơ quan quản lý Chương trình thẩm định. <u>Yêu cầu:</u> <i>Đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo chính thức của ít nhất 05 trường đại học khu vực miền Trung và Tây nguyên, trong đó mỗi trường đưa vào ít nhất 01 chương trình đào tạo; có ít nhất 01 chương trình đào tạo có học phần NSCL là môn học bắt buộc.</i> 3. Ít nhất 20 giảng viên của 05 trường đại học (trường đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo chính thức tại Mục (2) trên) hoàn thành khóa bồi dưỡng kiến thức về NSCL. 4. Ít nhất 250 sinh viên của 05 trường đại học (trường đưa học phần NSCL vào chương trình đào tạo chính thức tại Mục (2) trên) được đào tạo thí điểm theo đề cương NSCL (<i>tối thiểu 01 khóa/trường; khoảng 50 sinh viên/khóa</i>). 5. Giáo trình quản lý NSCL cho khối ngành kinh tế được xuất bản.	<i>giả nghiệm thu)</i>	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			6. Phương án nhân rộng đào tạo NSCL trong các trường đại học khối ngành kinh tế khu vực miền Trung và Tây Nguyên. 7. Năm (05) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm đào tạo NSCL trong các trường đại học đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn; trang tin nscl.gov.vn và các trang điện tử của các trường tham gia nhiệm vụ. 8. Ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ. <i>Lưu ý: kế thừa các kết quả nghiên cứu đã triển khai tại các nhiệm vụ có tính chất tương đồng trong khuôn khổ Chương trình.</i>		
2	Triển khai đào tạo chuyên gia năng suất theo tiêu chuẩn chuyên gia năng suất quốc gia.	Phát triển đội ngũ chuyên gia năng suất theo tiêu chuẩn quốc gia nhằm tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao về năng suất chất lượng; góp	1. Một trăm hai mươi lăm (125) học viên từ các bộ, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp hoàn thành khóa đào tạo chuyên gia năng suất quốc gia theo chương trình đào tạo đã được cơ quan quản lý Chương trình phê duyệt. <i>Yêu cầu: tối đa 25 học viên/1 khóa; ít</i>	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
		phần thúc đẩy phong trào nâng cao năng suất chất lượng.	<i>nhất 90% học viên đạt yêu cầu được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.</i> 2. Ít nhất 100 học viên, đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo chuyên gia năng suất tại mục (1) trên, được thực hành tại doanh nghiệp đạt kết quả đáp ứng tiêu chí về kinh nghiệm làm việc của tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13751:2023. <u><i>Yêu cầu:</i></u> báo cáo kết quả thực hành phải có xác nhận của doanh nghiệp nơi học viên thực hành. 3. Tối thiểu 80 học viên được đánh giá và cấp chứng nhận chuyên gia năng suất quốc gia theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13751:2023. 4. Năm (05) bài viết về kết quả tổ chức các khóa đào tạo đăng trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn và trang tin nscl.gov.vn. 5. Một (01) bài báo khoa học về kết quả thực hiện nhiệm vụ đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.	<i>phục vụ đánh giá nghiệm thu)</i>	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
III	BA (03) NHIỆM VỤ VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ, CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG				
1	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý An toàn thông tin ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27017 và ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27018 cho các doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số.	Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng cho các doanh nghiệp Việt Nam.	1. Tài liệu hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27017 và ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27018. 2. Ba mươi (30) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27017 hoặc ISO/IEC 27018. <u>Trong đó:</u> - Hai mươi (20) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27017. - Mười (10) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công Hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001 kết hợp với ISO/IEC 27018. <u>Yêu cầu:</u> - Phạm vi áp dụng tối thiểu tại doanh nghiệp: lĩnh vực sản xuất, kinh doanh	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu)	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			chính; - Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp áp dụng: là các doanh nghiệp có sử dụng/cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và lưu trữ dữ liệu trên điện toán đám mây; đảm bảo phân bố theo vùng miền (Bắc, Trung, Nam); - Đảm bảo tối thiểu sáu (6) doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình điểm; - ISO/IEC 27001, ISO/IEC 27017 và ISO/IEC 27018 áp dụng tại doanh nghiệp phải được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu định lượng về năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống quản lý được áp dụng, có so sánh trước/sau khi áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp); - Đối ứng của doanh nghiệp được hưởng		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<i>dẫn áp dụng đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp.</i> 3. Mười (10) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm, áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4. Hai (02) bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.		
2	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý ISO 9001 tích hợp ISO 14001 và kết hợp với giải pháp chuyển đổi số cho các doanh nghiệp tư nhân tại miền Bắc.	Thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng tích hợp hệ thống quản lý ISO 9001 với ISO 14001 kết hợp với giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh, góp phần cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của	1. Tài liệu hướng dẫn áp dụng tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 với ISO 14001 kết hợp ứng dụng chuyển đổi số (ERP/CRM/SAP/...). 2. Ba mươi (30) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 kết hợp ứng dụng chuyển đổi số. <u>Trong đó:</u> - Hai mươi (20) doanh nghiệp được	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu)	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
		Việt Nam.	hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001. - Mười (10) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 kết hợp ứng dụng chuyển đổi số (ERP/CRM/SAP/...). <u>Yêu cầu:</u> - Phạm vi áp dụng tối thiểu tại doanh nghiệp: lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp áp dụng: không áp dụng cho doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ; - Đảm bảo tối thiểu 03 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình điểm tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 kết hợp ứng dụng chuyển đổi số (ERP/CRM/SAP/...) và 03 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình điểm tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001;		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			- ISO 9001 và ISO 14001 áp dụng tại doanh nghiệp phải được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu định lượng về năng suất chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống quản lý được áp dụng, có so sánh trước/sau khi áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp); - Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp, trong đó: doanh nghiệp đối ứng các chi phí liên quan đến phần cứng, phần mềm để triển khai giải pháp ứng dụng chuyển đổi số. 3. Mười (10) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm, áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4. Hai (02) bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.		
3	Triển khai áp dụng Hệ thống quản lý ISO 9001 tích hợp ISO 14001 và nâng cao năng lực Quản lý Đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp tại khu vực phía Nam.	Thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng tích hợp hệ thống quản lý ISO 9001 với ISO 14001 và giải pháp Quản lý Đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh, góp phần cải thiện chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam.	1. Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 với giải pháp Quản lý Đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn TCVN ISO 56002:2023. 2. Ba mươi (30) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 và nâng cao năng lực Quản lý Đổi mới sáng tạo. <u>Trong đó:</u> - Hai mươi (20) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001. - Mười (10) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng thành công tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001	27 tháng (bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu)	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			và áp dụng tối thiểu 02 giải pháp Quản lý Đổi mới sáng tạo theo tiêu chuẩn TCVN ISO 56002:2023. <u>Yêu cầu:</u> - Phạm vi áp dụng tối thiểu tại doanh nghiệp: lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính; - Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp áp dụng: không áp dụng cho doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ; - Đảm bảo tối thiểu 03 doanh nghiệp được hỗ trợ là mô hình điểm tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001 và áp dụng tối thiểu 02 giải pháp Quản lý Đổi mới sáng tạo và 03 doanh nghiệp được hỗ trợ mô hình điểm tích hợp Hệ thống quản lý ISO 9001 và ISO 14001; - ISO 9001 và ISO 14001 áp dụng tại doanh nghiệp phải được đánh giá chứng nhận của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; - Đánh giá kết quả, hiệu quả áp dụng tại doanh nghiệp theo các chỉ tiêu định		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<i>lượng về năng suất và chất lượng cụ thể phù hợp với đặc thù của hệ thống quản lý và giải pháp đổi mới sáng tạo được áp dụng, có so sánh trước/sau khi áp dụng (01 báo cáo/01 doanh nghiệp – có xác nhận của doanh nghiệp);</i> <i>- Đối ứng của doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn đảm bảo đạt ít nhất 20% tổng kinh phí nội dung hướng dẫn áp dụng tại doanh nghiệp.</i> 3. Mười (10) bài viết về nội dung nghiên cứu, kết quả, kinh nghiệm, áp dụng tại doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn/ chuyên mục nscl.gov.vn và một số trang điện tử khác. 4. Hai (02) bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.		
IV	MỘT (01) NHIỆM VỤ VỀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG MỚI				
1	Nghiên cứu và triển khai hướng	Xây dựng được khung báo cáo và hướng dẫn	1. Khung hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững ESG (<i>E - Môi</i>	27 tháng	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
	dẫn áp dụng các nguyên tắc ESG cho các doanh nghiệp Việt Nam góp phần phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.	áp dụng ESG theo IWA 48:2024 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam.	trường, S - Xã hội, G -Quản trị) theo IWA 48:2024 của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) phù hợp với điều kiện doanh nghiệp Việt Nam. 2. Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc phát triển bền vững ESG theo IWA 48:2024 phù hợp với điều kiện doanh nghiệp Việt Nam. 3. Báo cáo khảo sát thực trạng 50 doanh nghiệp Việt Nam về phát triển bền vững theo các nguyên tắc ESG. 4. Hai (02) hội thảo chuyên đề ESG theo IWA 48:2024 được tổ chức thành công tại miền Bắc và miền Nam, với sự tham gia của chuyên gia, nhà quản lý và đại diện doanh nghiệp với quy mô tối thiểu là 100 đại biểu/hội thảo. 5. Mười (10) doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc của ESG theo IWA 48:2024. <u>Yêu cầu:</u> - Phạm vi áp dụng tại từng doanh nghiệp: đảm bảo bao gồm tối thiểu 01 địa điểm	(bao gồm: 24 tháng thực hiện nội dung chuyên môn và 3 tháng hoàn thiện hồ sơ phục vụ đánh giá nghiệm thu)	

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			<i>có hoạt động sản xuất/cung cấp dịch vụ;</i> <i>- Kết quả triển khai tại doanh nghiệp là báo cáo ESG theo khung IWA 48:2024, dữ liệu báo cáo được thu thập tối thiểu 12 tháng (01 báo cáo/doanh nghiệp, được doanh nghiệp xác nhận và công bố trên website của doanh nghiệp);</i> <i>- Kết quả áp dụng ESG theo IWA 48:2024 tại một doanh nghiệp cần đảm bảo mỗi trụ cột E, S, G áp dụng thành công thêm tối thiểu 01 tiêu chuẩn Hệ thống quản lý theo IWA 48:2024 (không bao gồm các tiêu chuẩn Hệ thống quản lý đã áp dụng trước đó);</i> <i>Trong đó, các tiêu chuẩn hệ thống quản lý phải được đánh giá cấp chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp.</i> 6. Một (01) Báo cáo đề xuất phương án nhân rộng và triển khai xây dựng Báo cáo phát triển bền vững ESG theo IWA48:2024 cho doanh nghiệp Việt Nam.		

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả, sản phẩm chính	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
			7. Ba (03) bài viết phổ biến kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm thực tiễn và áp dụng tại doanh nghiệp, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tcvn.gov.vn, nscl.gov.vn và một số trang thông tin điện tử liên quan. 8. Một (01) bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành khoa học và công nghệ.		

Tổng số: 07 nhiệm vụ.